

CHỦ ĐỀ 1. ÔN TẬP TRUYỆN**MÔN: NGỮ VĂN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 7****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****A. Lý thuyết****1. Lý thuyết truyện ngắn, truyện ngụ ngôn, truyện khoa học viễn tưởng**

	Khái niệm	Đặc điểm	Nhân vật
Truyện ngắn	Là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp; cốt truyện thường không chia thành nhiều tuyến; chi tiết cô đúc; lời văn mang nhiều ẩn ý;...	- Thường phản ánh một khoảnh khắc, tình huống đặc biệt, ấn tượng trong đời nhân vật. - Kết cấu đơn tuyến, không nhiều tuyến nhân vật. - Dùng chi tiết cô đúc, hàm súc, lời viết giàu ẩn ý. - Đề tài phong phú: từ kỳ lạ đến đời thường, triết lí, châm biếm đến thơ mộng.	Thường được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...
Truyện ngụ ngôn	Là những truyện kể ngắn gọn, hàm súc, bằng văn xuôi hoặc văn vần	Thường đưa ra bài học về cách nhìn sự việc, cách ứng xử của con người trong cuộc sống	- Có thể là loài vật, đồ vật, cây cối hoặc con người. - Hầu như không có tên riêng
Truyện khoa học viễn tưởng	Là loại truyện hư cấu về những điều diễn ra trong một thế giới giả định, dựa trên tri thức khoa học và trí tưởng tượng của tác giả	- Đề tài đa dạng, phong phú gắn với các phát minh khoa học, công nghệ - Cốt truyện: sự việc giả tưởng - Không gian, thời gian mang tính giả định	Xuất hiện các nhân vật như người ngoài hành tinh, quái vật, người có năng lực phi thường, những nhà khoa học, nhà phát minh có khả năng sáng tạo kì lạ

2. Khái quát nội dung chính của các văn bản

Văn bản	Tác giả	Xuất xứ	Nội dung chính	Giá trị nghệ thuật
----------------	----------------	----------------	-----------------------	---------------------------

<i>Bầy chim chìa vôi</i>	Nguyễn Quang Thiều (1957)	Trích <i>Mùa hoa cải bên sông</i>	Câu chuyện về hai cậu bé giàu lòng nhân hậu, tình yêu thương bầy chim nhỏ bé nhưng kiên cường, dũng cảm	- Cách kể chuyện hấp dẫn, tình tiết bất ngờ, xen lẫn miêu tả, biểu cảm - Phép nhân hóa, so sánh
<i>Đi lấy mật</i>	Đoàn Giỏi (17/05/1925-02/04/1989)	Trích từ chương 9 truyện <i>Đất rừng phương Nam</i> (1957) kể lại một lần An theo tía nuôi và Cò đi lấy mật ong trong rừng U Minh.	Đoạn trích kể lại một lần An theo tía nuôi và Cò đi lấy mật ong trong rừng U Minh. Lúc này, An đã có nhiều trải nghiệm mới lạ, độc đáo nơi núi rừng Nam Bộ.	- Lối miêu tả vừa hiện thực vừa trữ tình - Ngôn ngữ đậm màu sắc địa phương
<i>Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ</i>	Nguyễn Ngọc Thuần (1972)	Xuất bản năm 2004, đạt giải nhất cuộc thi Văn học Thiếu nhi lần III.	Tác phẩm đưa ra một cách cảm nhận thiên nhiên xung quanh ta: cảm nhận bằng mọi giác quan. Đồng thời gửi đến thông điệp về món quà và cách gửi quà, nhận quà. Qua đó cho thấy tình yêu thiên nhiên, tình cha con và tình cảm với những "món quà" của các nhân vật.	Truyện gắn với những hình ảnh ẩn dụ biểu tượng: những đóa hoa, những món quà.
<i>Người thầy đầu tiên</i>	Ai-tơ-ma-tốp (1928 – 2008)	- Sáng tác năm 1962 - Bối cảnh: truyện lấy bối cảnh cuộc sống ở một vùng quê miền núi còn rất lạc hậu ở Cur-rơ-gư-dơ-xtan vào những năm đầu thế kỉ XX	- Tác phẩm cho người đọc cảm nhận được niềm tin vào cuộc sống, đó là câu chuyện không chỉ của người thầy mà còn của người cha có tấm lòng cao cả. - Người thầy đầu tiên đã thành công khắc họa nên một câu chuyện tuyệt đẹp về tình thầy trò cũng như	- Ngôn ngữ giản dị - Lối viết hấp dẫn, thú vị

			phản ánh được chế độ phong kiến lạc hậu với những quan niệm sai trái, không kém phần nặng nề.	
<i>Con hổ có nghĩa</i>		Trích tạp chí <i>Văn học và Tuổi trẻ</i> tháng 5/2021 tr. 47-49, Dương Tuấn Anh dịch	Truyện “Con hổ có nghĩa” thuộc loại truyện hư cấu, truyện nhằm đề cao ân nghĩa trong đạo lí làm người	- Mượn chuyện loài vật để nói chuyện con người - Sử dụng các biện pháp nghệ thuật: so sánh, nhân hóa,...
<i>Đẽo cày giữa đường</i>		Theo Ôn Như Nguyễn Văn Học, Truyện cổ nước Nam, tập I, Thăng Long, 1958, tr. 101-102	Thông qua câu chuyện ông cha ta muốn khuyên nhủ mọi người hãy giữ vững quan điểm lập trường kiên định bền gan bền trí để đạt được mục tiêu của chính mình, không giao động và lắng nghe ý kiến người khác một cách chọn lọc, có cân nhắc, có suy nghĩ đúng đắn.	- Ngôn ngữ giản dị, gần gũi - Lối kể chuyện hấp dẫn, thú vị
<i>Ếch ngồi đáy giếng</i>		Tác phẩm trích trong <i>Thu Thủy (thiên thứ 17) của sách Trang Tử</i>	- Phê phán những kẻ thiếu hiểu biết nhưng mắc bệnh ảo tưởng, huênh hoang, tự đắc - Bài học rút ra phải luôn trau dồi kiến thức, luôn khiêm tốn	- Xây dựng tình huống truyện đặc sắc - Khắc họa hình ảnh nhân vật ấn tượng
<i>Con mối và con kiến</i>		Trích từ Tuyển tập văn học dân gian Việt Nam, tập III, Nguyễn Cừ - Phan Trọng Thường biên soạn và tuyển chọn	Câu chuyện thông qua cuộc hội thoại giữa hai con vật là kiến và mối để nói lên sự đối lập giữa lối sống của hai bộ phận con người trong xã hội hiện	- Cách nói bằng ngụ ngôn, cách giáo huấn tự nhiên, độc đáo, đặc sắc. - Sử dụng nhân hóa.

			nay. Từ đó khẳng định rằng chỉ có chăm chỉ cần cù làm lụng cuộc sống mới có thể ấm êm, bền vững.	- Lời thơ ngắn gọn nhưng thâm thúy. - Mượn chuyện loài vật để nói bóng gió, kín đáo chuyện loài người
<i>Cuộc chạm trán trên đại dương</i>	Giuy-n Véc-nơ (1828-1905)	Trích tiểu thuyết <i>Hai vạn dặm dưới biển</i> (1868), ông tin rằng ước mơ chinh phục đại dương của con người sớm muộn sẽ được thực hiện, và chiếc tài ngầm lí tưởng của ông hoàn toàn không phải là ý tưởng viễn vông.	Thể hiện khát vọng chinh phục đại dương, chinh phục khoa học, làm chủ thế giới bí ẩn của con người	- Giọng văn kể chuyện hấp dẫn, cách diễn đạt hài hước, dí dỏm. - Lối viết đơn giản, dễ hiểu
<i>Đường vào trung tâm vũ trụ</i>	Hà Thủy Nguyên (1986)	Trích <i>Thiên Mã</i> (2010), Hà Thủy Nguyên	“Thiên mã” là cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng thú vị pha trộn nhiều yếu tố huyền bí đưa người đọc vào thế giới ảo trong trí tưởng tượng. Bên cạnh đó, tác phẩm còn thu hút người đọc ở sự mới lạ và các kiến thức được sử dụng trong sách ở thời điểm nó ra đời.	- Lối kể chuyện hấp dẫn, hình ảnh sáng tạo, độc đáo. - Sử dụng triệt để biện pháp nhân hóa để xây dựng nhân vật hấp dẫn.

B. Bài tập

Câu 1: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Từ chiều hôm qua, nước bắt đầu dâng nhanh hơn. Nước dâng lên đến đâu, hai con chim bố và chim mẹ lại dẫn bầy chim non đi tránh nước đến đó. Chứ như thế chúng tiến dần đến chỗ cao nhất của dải cát. Và cứ thế suốt đêm bầy chim non vừa nhảy lò cò trên những đôi chân mảnh dẻ chưa thật cứng cáp vừa đập cánh như để dạy và khuyến khích. Hẳn chúng sốt ruột mong đàn con chóng có đủ sức tự nâng mình lên khỏi mặt đất

một cách chắc chắn. Nếu cất cánh sớm, bầy chim non sẽ bị rơi xuống nước trên đường bay từ dải cát vào bờ. Nhưng nếu cất cánh chậm, chúng sẽ bị dòng nước cuốn chìm...”

(Trích *Bầy chim chìa vôi* – Nguyễn Quang Thiều)

- Trong đoạn văn, nước bắt đầu dâng nhanh hơn từ thời điểm nào?
- Hai con chim bố và chim mẹ đã làm gì khi nước dâng?
- Em hiểu như thế nào về hình ảnh “bầy chim non vừa nhảy lò cò... vừa đập cánh như để dạy và khuyến khích”?
- Qua đoạn văn, em cảm nhận được điều gì về tình cảm của chim bố mẹ đối với đàn con?

Câu 2: Đọc văn bản *Đi lấy mật* và trả lời các câu hỏi:

- Xác định ngôi kể và người kể chuyện của văn bản *Đi lấy mật*.
- Người kể chuyện trong đoạn trích *Đi lấy mật* có điểm gì khác so với người kể chuyện trong truyện *Bầy chim chìa vôi*?
- Hãy viết một đoạn văn ngắn khoảng 5 - 7 câu nêu cảm nhận của mình về bức tranh thiên nhiên đất rừng phương Nam được nhà văn Đoàn Giỏi khắc họa trong đoạn trích trên?
- Thông qua đoạn trích “*Đi lấy mật*” hãy phân tích đặc điểm và đưa ra nhận xét về nhân vật Cò.

Câu 3: Đọc văn bản *Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ* và trả lời các câu hỏi:

- Văn bản thuộc thể loại nào?
- Em cảm nhận thế nào về tình cha con trong văn bản?
- Thông điệp mà tác giả muốn gửi đến chúng ta qua câu văn: “Những bông hoa chính là người đưa đường” là gì?
- Liệt kê những chi tiết tiêu biểu miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bố và bạn Tí. Những chi tiết đó cho thấy đặc điểm tính cách nào của nhân vật “tôi”?

Câu 4: Đọc văn bản *Người thầy đầu tiên* và trả lời các câu hỏi:

- Câu chuyện được kể bằng lời của những nhân vật nào? Hãy giới thiệu ngắn gọn về họ.
- Đọc văn bản, em hình dung như thế nào về cô bé An-tư-nai (hoàn cảnh sống, đặc điểm tính cách,...)?
- Nêu cảm nhận của em về nhân vật thầy Duy-sen. Điều gì ở thầy Duy-sen gây ấn tượng nhất với em?
- Hãy kể lại một sự kiện trong câu chuyện bằng lời của nhân vật thầy Duy-sen.

Câu 5: Đọc văn bản *Con hổ có nghĩa* và trả lời các câu hỏi:

- Em ra được bài học gì sau khi đọc văn bản?
- Theo bạn, việc tác giả ghép hai câu chuyện khác nhau vào trong cùng một văn bản có ý nghĩa gì?
- Nêu cảm nghĩ về một chi tiết mà em thấy ấn tượng nhất. (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

Câu 6: Đọc văn bản *Đẽo cày giữa đường* và trả lời các câu hỏi:

- Nêu nhân vật chính trong truyện ngụ ngôn “*Đẽo cày giữa đường*”.
- Người nông dân đã phản ứng như thế nào trước lời góp ý của người qua đường?
- Theo em, vì sao khúc gỗ cuối cùng lại bị đẽo hỏng?
- Từ câu chuyện, em rút ra bài học gì trong việc tiếp nhận ý kiến người khác?

e. Viết đoạn văn (3–5 câu) nêu suy nghĩ của em về ý nghĩa câu tục ngữ: “Đèo cày giữa đường, có ngày không xong việc.”

Câu 7: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.

ẾCH NGỒI ĐÁY GIẾNG

Có con ếch sống lâu ngày trong một cái giếng nọ. Xung quanh chỉ có vài con nhái, cua, ốc bé nhỏ. Hàng ngày, nó cất tiếng kêu ồm ộp làm vang động cả giếng, khiến các con vật kia rất hoảng sợ. Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó thì oai như một vị chúa tể. Một năm nọ, trời mưa to làm nước dâng lên, tràn bờ, đưa ếch ra ngoài. Quen thói cũ... nó nhâng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chẳng thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp.

- Văn bản trên thuộc loại truyện gì?
- Khi sống dưới giếng ếch như thế nào? Khi lên bờ ếch như thế nào?
- Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho ai? Bầu trời và giếng tượng trưng cho điều gì?
- Câu chuyện trên để lại cho anh, chị bài học gì?

Câu 8: Đọc văn bản *Con mối và con kiến* và trả lời các câu hỏi:

- Hai nhân vật chính trong bài thơ là ai? Mỗi nhân vật có tính cách như thế nào?
- Mối và kiến có cuộc sống như thế nào?
- Theo em, bài thơ muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc?

Câu 9: Đọc văn bản *Cuộc chạm trán trên đại dương* và trả lời các câu hỏi:

- Văn bản được kể theo ngôi thứ mấy?
- Liệt kê những câu văn thể hiện tư duy lô-gic đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng trong đoạn kể lại những phán đoán của nhân vật giáo sư Pi-e A-rôn-nác
- Qua cách khắc họa hình ảnh đoàn tàu của Nautilus, ta thấy được mong ước gì của tác giả?

Câu 10: Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

“Chúng tôi mở mắt ra và thấy mình đang đứng giữa một không gian kì lạ. Đó là một thung lũng lọt thỏm dưới những núi đá cao vời vợi, không biết đến tận cùng. Tít tít trên cao xanh không có mây, không có mặt trời, cũng chẳng trăng sao; không gì cả, ngoài một tầng cao hoăm hoăm. Xung quanh được thấp sáng bằng bột lân tinh, giống như thứ bột mà Thần Đồng đã dùng để thấp sáng căn phòng của Nhân Sư.”

- Không gian mà hai nhân vật chính đặt chân đến sau khi đặt hòn đá Ôm-phe-lốt vào hố có đặc điểm gì đặc biệt?
- Tác giả sử dụng chi tiết “bột lân tinh” để gợi tả điều gì trong đoạn trích? Em hiểu gì về vai trò của chi tiết này?
- Theo em, vì sao tác giả lại xây dựng không gian “trung tâm của vũ trụ” với vẻ huyền bí và kỳ ảo như vậy?
- Nếu em được đặt chân đến “trung tâm của vũ trụ” như trong truyện, em mong muốn khám phá điều gì nhất? Vì sao?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1:**Phương pháp:**

Đọc kĩ đoạn trích, quan sát phần mở đầu

Lời giải chi tiết:

- a. Từ chiều hôm qua.
- b. Chúng dẫn bầy chim non di chuyển lên chỗ cao hơn để tránh nước.
- c. Hình ảnh này thể hiện nỗ lực học bay của bầy chim non trong hoàn cảnh nguy hiểm. Cách đập cánh như thể hiện sự động viên của chim bố mẹ, khích lệ con vượt qua khó khăn để trưởng thành và tự lập.
- d. Tình cảm của chim bố mẹ dành cho đàn con rất sâu sắc, thể hiện qua hành động bảo vệ, dẫn đường, khuyến khích con tập bay trong hoàn cảnh nguy hiểm. Đó là tình thương, sự che chở và hy sinh thầm lặng.

Câu 2:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Xác định ngôi kể, người kể chuyện

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

- a. Truyện được kể ngôi thứ nhất, người kể chuyện là chú bé An
- b. Người kể chuyện trong đoạn trích “Đi lấy mật” kể chuyện ngôi thứ nhất, trực tiếp bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ của mình. Ngược lại, trong truyện Bầy chim chia vôi, người kể chuyện ngôi thứ ba.
- c. Thiên nhiên vùng đất phương Nam thật hấp dẫn cuốn hút người đọc. Vừa có nét gì đó uy nghi tráng lệ trong ánh mặt trời vàng óng. Điện hình đó là bức tranh thiên nhiên vùng rừng tràm. Chúng ta được chiêm ngưỡng hình ảnh những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời như những cây nến khổng lồ, tận hưởng mùi hương lá tràm bị hun nóng dưới cái nắng vàng ươm của mặt trời nghe tiếng chim không ngớt vang ra vọng mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng.
- d.
 - Đặc điểm của nhân vật Cò:
 - + Là người khỏe mạnh, tháo vát
 - + Cò gắn bó sâu sắc với tự nhiên thể hiện qua câu chuyện của nhân vật Cò với nhân vật An. (Cò am hiểu về thiên nhiên, cách ăn ong....)
 - Nhận xét về nhân vật: Cò hiện lên là cậu bé nhanh nhẹn, am hiểu rừng qua lời kể của nhân vật An. Qua những lời nói, cử chỉ hành động của nhân vật tác giả đã phần nào khắc họa thành công hình ảnh con người cũng như cuộc sống vùng Nam Bộ, Đồng thời bày tỏ tình yêu mến đối với con người nơi đây.

Câu 3:**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào đặc trưng thể loại

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Thể loại truyện ngắn

b. Qua văn bản, em cảm nhận được tình cảm cha con gắn bó tha thiết, người cha đã thể hiện tình yêu thương với đứa con thông qua những bài học sâu sắc từ cuộc sống.

c.

- Câu văn “những bông hoa chính là người đưa đường” cho ta hiểu “thế giới” chính là những điều thân thuộc, gần gũi với chính mình. Khi nhắm mắt lại và cảm nhận bằng mọi thứ bằng mọi giác quan, bạn sẽ thấy con đường đi của riêng mình.

- Từ đó, em thấy thái độ trân trọng thiên nhiên của tác giả.

d.

- Những chi tiết tiêu biểu miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về bố:

+ yêu quý

+ gần gũi với bố, đón nhận từng cử chỉ chăm sóc của bố với lòng biết ơn: bố làm cho “tôi” chiếc bình tưới xinh xắn, dạy “tôi” cách cảm nhận về khu vườn

+ bố là món quà “bự” nhất của tôi,...

- Những chi tiết tiêu biểu miêu tả cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật “tôi” về Tí:

+ coi Tí là người bạn thân nhất, sẵn sàng chia sẻ với bạn bí mật ngọt ngào, hạnh phúc của hai bố con

+ thấy tên bạn Tí đẹp và hay hơn mọi âm thanh, thích gọi bạn để được nghe cái tên ấy vang lên,...

=> Những chi tiết đó cho thấy đặc điểm tính cách nhạy cảm, tinh tế, biết yêu thương mọi người. Cậu có một tình cảm ngưỡng mộ bố và quý mến bạn vô cùng

Câu 4:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định các nhân vật tham gia kể chuyện

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Những ngôi kể trong chuyện:

- Phần (1): ngôi kể thứ nhất - họa sĩ.

- Phần (2): ngôi kể thứ nhất - bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va.

- Phần (3): ngôi kể thứ nhất - bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va.

- Phần (4): ngôi kể thứ nhất - họa sĩ.

Các nhân vật người kể chuyện trong đoạn trích có mối quan hệ đồng hương với nhau. Họ đều sinh ra và lớn lên ở làng Ku-ku-rêu; hiện cùng sống ở Mát-xơ-va và có quen biết nhau. Họ cùng được mời về dự lễ khánh thành ngôi trường mới của quê hương

b. Nhân vật chính là An-tư-nai, một cô bé mồ côi, phải sống với gia đình chú thím, bị đối xử tàn nhẫn, nhưng luôn tin vào cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn.

c. Đặc điểm tính cách nhân vật thầy Duy-sen: có mục đích sống cao đẹp, cương nghị, kiên nhẫn, nhân hậu, vị tha... trong đó, nổi bật nhất là tình cảm yêu thương, hết lòng vì học trò.

- Điều gây ấn tượng đối với em đó chính là: một mình sửa sang nhà kho cũ thành lớp học; bế các em nhỏ qua suối giữa mùa đông buốt giá; kiên trì dạy chữ cho các em bất chấp hoàn cảnh thiếu thốn, khắc nghiệt, khắc nghiệt, sự đơn độc; mơ ước về một tương lai tươi sáng cho học trò.

d. Mùa thu năm ngoái, tôi nhận được một bức thư điện từ làng gửi đến mời tôi về dự buổi khánh thành ngôi trường mới. Tôi sẽ về làng dạo quanh, ngắm cảnh và vẽ ít bức kí họa. Ở đó tôi gặp bà An-tư-nai Xu-lai-ma-nô-va. Bà đã viết cho tôi một bức thư khi tôi trở về thành phố. Bà An-tư-nai đã nhờ tôi kể lại câu chuyện cuộc đời bà cho mọi người, nhất là lứa tuổi trẻ. Và tôi đã quyết định sẽ kể câu chuyện đó.

Câu 5:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Từ nội dung rút ra bài học phù hợp

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Truyện “Con hổ có nghĩa” đề cao lối sống ân nghĩa trong đạo làm người: phải biết ơn người đã cứu giúp mình trong cơn hoạn nạn, ghi nhớ ân nghĩa ấy suốt đời.

b.

- Việc tác giả ghép 2 câu chuyện khác nhau vào trong cùng một văn bản làm cho văn bản giàu sức thuyết phục hơn, khách quan hơn đối với người đọc.

- Nếu bớt đi một câu chuyện, ý nghĩa của văn bản có thể sẽ giảm đi. Bởi vì câu chuyện nói về việc con hổ có nghĩa, việc con hổ quay lại để trả ơn con người là rất quan trọng.

c. Truyện con hổ có nghĩa kể về bà đỡ Trần và bác tiều phu gặp hổ, và đã được hổ đền ơn đáp nghĩa. Mỗi hành động của một nhân vật trong câu chuyện là sự đề cao đạo lí ân nghĩa thủy chung ở đời. Dường như cốt truyện là một sự sắp xếp hoàn hảo, nhưng nổi bật nhất với chi tiết "hổ đền ơn đáp nghĩa bác tiều phu ở câu chuyện thứ hai" và đó cũng là chi tiết mà em ấn tượng nhất. Dù bác tiều phu còn sống hay đã mất, những con hổ đó vẫn luôn nhớ và đem thức ăn đến cho bác. Sự trân quý nhất ở chi tiết này chính là lòng biết ơn của con hổ. Với hành động đó đã khiến con người như bị lay động và khâm phục trước ý thức nhân văn của con hổ. Trong tâm trí của con hổ, hình ảnh vị ân nhân đã cứu sống mình là không bao giờ phai nhạt.

Câu 6:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các chi tiết đặc sắc

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Anh nông dân đeo cày là nhân vật chính trong truyện

b. Người nông dân luôn nghe theo lời góp ý của người qua đường và liên tục thay đổi cách đeo cày theo từng lời nhận xét đó.

c. Khúc gỗ bị đeo hỏng vì người nông dân thiếu chính kiến, không kiên định, cứ thay đổi theo ý người khác nên không định hình được sản phẩm như ban đầu.

d. Ta cần lắng nghe góp ý một cách chọn lọc, biết suy xét đúng sai, không nên mù quáng nghe theo tất cả, mà phải giữ vững quan điểm cá nhân để hoàn thành công việc hiệu quả.

e. Câu tục ngữ “Đeo cày giữa đường, có ngày không xong việc” mang ý nghĩa khuyên chúng ta phải có lập trường vững vàng khi làm việc. Nếu cứ thay đổi liên tục theo ý kiến của người khác, ta sẽ mất phương hướng và không đạt được mục tiêu. Qua truyện ngụ ngôn, em hiểu rằng việc tiếp thu ý kiến là cần thiết, nhưng cần tinh táo và biết chọn lọc, tránh để người khác điều khiển toàn bộ hành động của mình. Đây là bài học quan trọng giúp em rèn luyện bản lĩnh trong học tập và cuộc sống.

Câu 7:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào đặc trưng thể loại

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Văn bản trên thuộc loại truyện ngụ ngôn.

b. Khi sống dưới giếng: *Ếch cứ tưởng bầu trời bé bằng cái vung và nó oai như một vị chúa tể*

Khi lên bờ ếch: *nhàng nháo đưa mắt lên nhìn bầu trời chả thèm để ý đến xung quanh nên đã bị một con trâu đi qua giẫm bẹp*

c. Ếch là hình ảnh ẩn dụ tượng trưng cho con người, những người kiêu ngạo và tự đại.

Bầu trời và giếng tượng trưng cho môi trường sống và sự hiểu biết của người đó.

d. Câu chuyện trên để lại cho em bài học về tính tự đại và thiếu hiểu biết trong cuộc sống. Kiến thức là vô hạn và con người thì không bao giờ có thể tiếp thu được hết những kiến thức đó. Do đó, việc tự mãn và thiếu hiểu biết, khinh thường mọi thứ sẽ khiến chúng ta trở nên giống như một con ếch mãi mãi ngồi đáy giếng cứ nghĩ mình là nhất.

Câu 8:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định các nhân vật xuất hiện trong văn bản

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a.

- Hai nhân vật chính trong bài thơ là: con mối và con kiến.
- Tính cách của từng nhân vật:
 - + Con mối: lười biếng, ưa hưởng thụ, không lao động nhưng lại sống sung sướng, béo tốt.
 - + Con kiến: chăm chỉ, cần cù, hy sinh vì tập thể, sống có trách nhiệm với đàn và tổ

b.

- Mối: sống sung sướng, đầy đủ, không phải lao động vất vả, ở trong nhà cao cửa rộng nhưng là do phá hoại và sống dựa vào công sức của người khác (đục phá nhà cửa).
- Kiến: cuộc sống vất vả, phải lao động cần cù mỗi ngày, thân hình gầy gò do luôn lo nghĩ cho đàn, cho tổ, nhưng sống chính đáng, có ích và tự lực cánh sinh.

c. Gợi ý:

- Lao động là điều cần thiết và có giá trị trong cuộc sống.
- Những ai sống không lao động, chỉ biết hưởng thụ và phá hoại thì sớm muộn cũng sẽ bị trả giá.
- Sống vì cộng đồng, chăm chỉ và có trách nhiệm mới là lối sống bền vững và đáng trân trọng

Câu 9:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Xác định ngôi kể, người kể chuyện

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Ngôi kể thứ nhất

b. Những câu văn thể hiện tư duy lo-gic theo đặc trưng của truyện khoa học viễn tưởng:

- Khả năng suy nghĩ của tôi bỗng trở lại ngay, trí nhớ được hồi phục
- Nếu vậy thì tôi phải xếp quái vật này vào loại bò sát như rùa hay cá sấu.
- Cái mà người ta vẫn tưởng là động vật, là quái vật, là hiện tượng kì lạ của thiên nhiên, cái đã làm cho cả thế giới bác học bé tắc đã kích động óc tưởng tượng của các thủy thủ...

c. Qua cách khắc họa hình ảnh đoàn tàu của Nautilus, người ta nhận thấy rằng chiếc tàu ngầm của ông được dựng nên không hề viển vông vô căn cứ. Mong ước được khám phá thế giới của tác giả cũng chính là mong muốn của con người thời bấy giờ. Và cũng nhờ cuốn tiểu thuyết này mà rất nhiều nhà khoa học thừa nhận nó đã truyền cảm hứng và ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng sáng chế phát minh trong lĩnh vực tàu ngầm như thế nào.

Câu 10:

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý các chi tiết, hình ảnh đặc sắc

Vận dụng kĩ năng lập luận, phân tích

Lời giải chi tiết:

a. Không gian mà hai nhân vật chính đặt chân đến sau khi đặt hòn đá Ôm-phe-lốt vào hố là một thung lũng nằm lọt thỏm giữa những ngọn núi đá cao vời vợi, không thấy điểm tận cùng. Trên cao không có mây, mặt trời, trăng sao, mà chỉ là một tầng trời hoắm hoắm, còn ánh sáng xung quanh thì phát ra từ bột lân tinh, tạo nên vẻ huyền bí và lạ thường.

b. Tác giả sử dụng chi tiết “bột lân tinh” để gợi tả ánh sáng kỳ ảo, khác thường, tạo cảm giác siêu thực và huyền bí cho không gian. Chi tiết này giúp người đọc hình dung rõ hơn về đẹp phi thực, như nằm ngoài thế giới tự nhiên. Đồng thời, nó cho thấy đây là một nơi đặc biệt, quan trọng, có thể là nơi chứa đựng những điều bí mật hoặc thiêng liêng.

c. Tác giả xây dựng không gian “trung tâm của vũ trụ” với vẻ huyền bí và kỳ ảo nhằm khơi gợi trí tò mò, trí tưởng tượng của người đọc, đồng thời thể hiện tầm quan trọng, sự linh thiêng hoặc quyền năng đặc biệt của nơi này trong thế giới truyện. Sự huyền bí ấy cũng góp phần tạo nên không khí thần thoại, khám phá, phiêu lưu – đặc trưng của thể loại truyện giả tưởng.

d. Nếu em được đặt chân đến “trung tâm của vũ trụ”, em mong muốn được khám phá những bí mật về sự hình thành của vũ trụ, nguồn gốc sự sống và những tri thức cổ xưa chưa từng được con người biết đến. Bởi vì đó không chỉ là một hành trình kỳ thú, mà còn là cơ hội để hiểu sâu hơn về thế giới và chính bản thân con người, về lý do chúng ta tồn tại trong vũ trụ rộng lớn này.